

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000597

Môn học: **Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 09**

Đợt thi: **HK3 2021-2022** Tổ: **001**

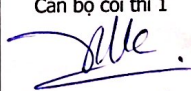
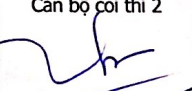
Ngày thi: **25/08/2022** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: 27.....

Số bài thi: 27.....

Số tờ giấy thi: 27.....

|                                                                                                                             |                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><br>Nguyễn Việt Khoa | Cán bộ coi thi 2<br><br>Trần Thị Hoàn |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|-------|-------------|--------|----------|-----------|---------|----------------------------------|
| 21  | 2121120443 | LÊ THỊ THANH HUYỀN   | 07/10/2003 | CCQ2112M |       | 1           | Huyền  | 7.5      | 3.5       | 5.1     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 22  | 2120120711 | NGUYỄN THANH HUYỀN   | 15/05/2002 | CCQ2012P |       |             |        | 0.0      |           |         | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 23  | 2120270151 | NGUYỄN DUY KHÀI      | 07/08/2002 | CCQ2027E |       | 1           | Khai   | 7.3      | 4.0       | 5.3     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 24  | 2121120579 | NGUYỄN HỮU CHÍ KHANG | 21/06/2003 | CCQ2112Q |       | 1           | Chi    | 7.2      | 7.0       | 7.1     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 25  | 2120270152 | NGÔ QUỐC KHÁNH       | 16/09/2002 | CCQ2027E |       | 1           | Khanh  | 7.5      | 7.0       | 7.2     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 26  | 2120120461 | NGUYỄN THỊ LẠC       | 28/08/2002 | CCQ2012N |       |             |        | 0.0      |           |         | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 27  | 2119120496 | PHẠM THỊ NGỌC LIÊN   | 30/04/2001 | CCQ1912N |       | 1           | Liên   | 7.2      | 6.5       | 6.8     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 28  | 2121120423 | CAO THỊ THỦY LINH    | 03/01/1998 | CCQ2112M |       | 1           | Thủy   | 8.3      | 9.0       | 8.7     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 29  | 2120260190 | HÀ NGỌC YẾN LINH     | 23/05/2002 | CCQ2026F |       | 1           | Yến    | 7.2      | 7.5       | 7.4     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 30  | 2121120585 | HỒNG THỊ KIM LINH    | 26/07/2003 | CCQ2112Q |       |             |        | 0.0      |           |         | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 31  | 2120260013 | TRẦN THỊ NGỌC LINH   | 22/04/2002 | CCQ2026A |       | 1           | Trần   | 7.3      | 8.5       | 8.0     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |
| 32  | 2121120582 | NGUYỄN VĂN LUÂN      | 27/07/2003 | CCQ2112Q |       | 1           | Luân   | 7.7      | 6.0       | 6.7     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9          |